

## NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG SƠ ĐỒ PHÂN BỐ CÁC GIỐNG SEN (*Nelumbo nucifera* Gaertn.) Ở TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Nguyễn Thị Quỳnh Trang<sup>1,2\*</sup>, Đặng Thanh Long<sup>3</sup>, Trần Thị Hương Giang<sup>2</sup>,

Trần Thị Mỹ Loan<sup>2</sup>, Hoàng Thị Kim Hồng<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Khoa Sinh học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

<sup>2</sup>Khoa Sinh học, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

<sup>3</sup>Viện Công nghệ Sinh học, Đại học Huế

\*Email: quynhtrangks@gmail.com

Ngày nhận bài: 24/8/2018; ngày hoàn thành phần biên: 10/9/2018; ngày duyệt đăng: 10/12/2018

### TÓM TẮT

Bài báo này trình bày kết quả đạt được trong nghiên cứu xây dựng sơ đồ phân bố các giống sen ở tỉnh Thừa Thiên Huế. Kết quả nghiên cứu cho thấy trên toàn tỉnh có 66 địa điểm trồng sen với 6 giống sen đang được trồng. Trong đó, giống sen cao sản có nguồn gốc Đồng Tháp là giống sen được trồng phổ biến nhất, chiếm tỷ lệ 53,03%, phân bố ở các địa điểm nghiên cứu. Mật độ phân bố của giống sen cao sản ở các huyện Phong Điền, Hương Trà, Phú Lộc là nhiều nhất. Các giống sen địa phương với nhiều đặc tính quý như sen hồng Phú Mộng, sen hồng Gia Long, sen đỏ Vinh Thanh, sen trắng trệt lõm và sen trắng trệt lồi có tỷ lệ phân bố trên toàn tỉnh thấp, chiếm 1,52- 21,21%, ít gặp nhất là giống sen trắng trệt lồi và sen hồng Gia Long. Các giống sen bản địa này chủ yếu phân bố tại khu vực thành phố Huế, một số ít rải rác tại Hương Trà, Phong Điền và Phú Vang. Từ bản đồ phân bố cho thấy các giống sen phân bố không đều trong toàn Tỉnh. Khu vực thành phố Huế là nơi có nhiều giống sen nhất với 5 giống sen khác nhau chiếm 83,33%. Các huyện Phú Lộc, Phú Vang, Hương Thủy là các khu vực có ít giống sen nhất - với 1 giống sen, chiếm 16,67%.

**Từ khóa:** bản đồ, phân bố, sen địa phương, sen Cao sản, tỉnh Thừa Thiên Huế.

## STUDY ON THE DISTRIBUTION MAP OF LOTUS VARIETIES IN THUA THIEN HUE PROVINCE

Nguyen Thi Quynh Trang<sup>2\*</sup>, Dang Thanh Long<sup>3</sup>, Tran Thi Huong Giang<sup>2</sup>,

Tran Thi My Loan<sup>2</sup>, Hoang Thi Kim Hong<sup>2</sup>

<sup>1</sup>University of Education, Hue University

<sup>2</sup>University of Sciences, Hue University

<sup>3</sup>Institute of Biotechnology, Hue University

\*Email: quynhtrangks@gmail.com

### ABSTRACT

This article presents the results of the study on the distribution map of lotus varieties in Thua Thien Hue province. The results show that there are 66 lotus growing sites with 6 lotus varieties being planted in Thua Thien Hue province. Of which, Cao san lotus, originally from Dong Thap, is the most cultivated lotus variety in Thua Thien Hue, occupying for 53,03% of all the study sites. The distribution density of this lotus is highest in Phong Dien, Huong Tra, Phu Loc districts. Local lotus varieties with valuable characteristics such as Phu Mong pink lotus, Gia Long pink lotus, Vinh Thanh red lotus, white concave lotus account for low distribution rates, ranging from 1,52% - 21,21%. The most uncommon varieties are bright white lotus and Gia Long pink lotus. These local lotus varieties are mainly cultivated in the region of Hue city; just a few of them are planted in Huong Tra, Phong Dien and Phu Vang districts. The distribution map shows that the lotus varieties are distributed unevenly throughout Thua Thien Hue province. The region of Hue Citadel has the most lotus varieties with 5 lotus varieties. Phu Loc, Phu Vang and Huong Thuy districts have the least number of lotus varieties with one variety.

**Keywords:** Distribution, , cao san lotus, local lotus, Map, Thua Thien Hue province.



**Nguyễn Thị Quỳnh Trang** sinh ngày 12/07/1983 tại Nghệ An. Bà tốt nghiệp cử nhân ngành Sư phạm Sinh học năm 2006 tại Khoa Sinh học, trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Năm 2009 bà tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Sinh học thực nghiệm tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2017, bà là nghiên cứu sinh chuyên ngành Sinh lý học thực vật tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện bà là giảng viên tại Khoa Sinh học, Đại học Sư phạm, Đại học Huế.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Sinh lý – Sinh hóa thực vật, Nuôi cấy mô tế bào thực vật.



**Đặng Thanh Long** sinh ngày 20/06/1981 tại Thừa Thiên Huế. Năm 2008 ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành sinh học tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2011, ông nhận bằng thạc sĩ chuyên ngành Sinh học thực nghiệm tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2017 ông là nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng. Ông hiện đang công tác tại Viện Công nghệ sinh học – Đại học Huế.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Sinh học phân tử và Miễn dịch học vắc xin



**Trần Thị Hương Giang**, sinh ngày 8/3/1996 tại Nghệ An. Từ năm 2014 đến nay học ngành Công nghệ Sinh học tại trường Đại học Khoa học Đại học Huế.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Sinh học phân tử, Hóa sinh.



**Trần Thị Mỹ Loan** sinh ngày 5/5/1996 tại Đắk Lắk. Từ năm 2014 đến nay là sinh viên ngành Công nghệ sinh học tại trường Đại học Khoa học Đại học Huế.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Sinh học phân tử, Hóa sinh.



**Hoàng Thị Kim Hồng** sinh năm 1966 tại thành phố Huế. Bà tốt nghiệp Đại học ngành Sinh học năm 1990, Đại học ngành Ngoại ngữ (Tiếng Anh) năm 1993 và Thạc sĩ ngành Sinh học năm 1995 tại trường đại học Tổng hợp Huế; Tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Công nghệ học hệ thống (System Engineering) tại trường Đại học Royal Melbourne Institute Technology (RMIT), Úc năm 1998; Tiến sĩ chuyên ngành Công nghệ sinh

*Nghiên cứu xây dựng sơ đồ phân bố các giống sen (Nelumbo nucifera Gaertn.) ở tỉnh Thừa Thiên Huế*

học tại trường Đại học Kagoshima, Nhật Bản năm 2005; Sau tiến sĩ tại Nhật Bản (JSPS, Saga University) năm 2006-2008, tại Áo (Boku University) năm 2009, tại Mỹ (University of Reno, Nevada) năm 2011 và 2013, tại Bỉ (Vrije University, Belgium, VUB) năm 2012 và 2014; Đạt danh hiệu PGS năm 2012. Hiện bà đang là giảng viên cao cấp, khoa Sinh học trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Sinh học phân tử, Sinh lý học thực vật, Hóa sinh, Nuôi cấy mô tế bào thực vật, Genomic và Proteomic.